

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Quyết định số 4786/QĐ-UBND ngày 09/10/2020 của UBND huyện Bố Trạch về việc phê duyệt phương án đấu giá QSD đất các lô đất ở tại Dự án tạo quỹ đất ở khu vực thôn Đá Nhảy, xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 5095/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của UBND huyện Bố Trạch về việc đấu giá QSD đất các lô đất ở tại Dự án tạo quỹ đất ở khu vực thôn Đá Nhảy, xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 5528/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 của UBND huyện Bố Trạch về việc phê duyệt giá khởi điểm để tổ chức đấu giá QSD đất ở tại Dự án tạo quỹ đất ở khu vực thôn Đá Nhảy, xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

I. Người có tài sản đấu giá:

1. Đơn vị có tài sản đấu giá: UBND huyện Bố Trạch.

2. Đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện việc đấu giá QSD đất: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Bố Trạch.

- Địa chỉ: Số 51 Đường Hùng Vương, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

II. Tên tài sản, số lượng, chất lượng, giá khởi điểm của tài sản đấu giá:

- Tên tài sản: Quyền sử dụng đất ở đối với 40 thửa đất tại khu vực Đá Nhảy, xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch.

- Diện tích từ 182,0m²/thửa đến 192,0m²/thửa; Giá khởi điểm từ 608.000.000 đồng/thửa đến 921.600.000 đồng/thửa.

- Tổng giá khởi điểm 40 thửa đất là 27.645.140.000 đồng.

- Mục đích sử dụng: Đất ở nông thôn.

- Thời hạn sử dụng: Lâu dài

(có thông tin các thửa đất kèm theo)

III. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

Mọi tổ chức đấu giá tài sản phải đáp ứng các tiêu chí theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 và các

tiêu chí khác do Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Bồ Trạch quy định, cụ thể như sau:

A. Tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá.

1. Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.
2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết đảm bảo cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.

2.1 Tổ chức đấu giá tài sản có trụ sở đăng ký có địa chỉ cụ thể, rõ ràng.

2.2 Trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ đấu giá: máy vi tính, máy chiếu, máy in, máy photocopy, loa phát thanh mini, thùng đựng phiếu trả giá đảm bảo an toàn, bảo mật cho việc đấu giá.

(Cung cấp hợp đồng, hóa đơn, chứng từ, tài liệu chứng minh các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết đảm bảo cho việc đấu giá)

2.3 Có trang thông tin điện tử đang hoạt động.

3. Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả

3.1 Phương án đáp ứng đúng với quy định của pháp luật, đảm bảo tính công khai, minh bạch, khách quan và hiệu quả (thuyết minh đầy đủ, rõ ràng trình tự thực hiện và đề xuất các công việc do đơn vị thực hiện).

3.2 Phương án đề xuất được các giải pháp để giải quyết các vấn đề khác phát sinh khi tổ chức cuộc đấu giá.

3.3 Phương án đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng đim giá.

3.4 Phương án xây dựng thực hiện đảm bảo an toàn, an ninh cho cuộc đấu giá.

3.5 Phương án xác định phương thức thu, nộp và trả tiền đặt trước, tiền lãi phát sinh từ tiền đặt trước.

3.6 Phương án đấu giá đề xuất thêm các hình thức, địa điểm thông báo, niêm yết khác ngoài hình thức, địa điểm theo quy định của pháp luật hoặc cách thức khác tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá.

4. Năng lực, kinh nghiệm, uy tín của tổ chức đấu giá tài sản:

4.1 Có 02 năm kinh nghiệm trong hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất.

(Kèm theo bản sao chứng thực giấy đăng ký hoạt động kinh doanh hoặc quyết định thành lập để chứng minh)

4.2 Số lượng đấu giá viên: có 02 đấu giá viên trở lên, các đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản đã tham gia bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định của Luật Đấu giá tài sản.

(Kèm theo bản sao chứng thực thẻ đấu giá viên, hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp đấu giá viên để chứng minh)

4.3 Có 05 hợp đồng đấu giá Quyền sử dụng đất với các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh Quảng Bình từ ngày 01/7/2020 đến nay (tính theo ngày ký hợp đồng). Trong đó đảm bảo các yêu cầu sau:

- 01 hợp đồng phải có tổng giá khởi điểm của các thửa đất từ 27 tỷ đồng/hợp đồng trở lên.

- Tỷ lệ đấu giá thành của các thửa đất trong mỗi hợp đồng đạt từ 70% trở lên, tỷ lệ chênh lệch giá khởi điểm so với giá trúng đấu giá từ 50% trở lên.

(Kèm theo Hợp đồng đấu giá và Báo cáo kết quả đấu giá tài sản sau phiên đấu giá để chứng minh)

5. Đơn vị đăng ký phải cam kết bảo mật thông tin về cuộc đấu giá và thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định về đấu giá tài sản.

B. Đề xuất thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp

Trường hợp có một hay nhiều tổ chức đấu giá tài sản có hồ sơ đăng ký được đánh giá đạt tất cả các tiêu chí quy định tại Mục A nêu trên thì Tổ chức đấu giá tài sản đề xuất thù lao dịch vụ đấu giá thấp nhất và đảm bảo khung thù lao được quy định tại Thông tư 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính là tổ chức được lựa chọn (mức thù lao dịch vụ đấu giá sử dụng để đánh giá không bao gồm phần giá trị 1% trên phần chênh lệch giá trị QSD đất theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm).

IV. Thành phần hồ sơ tham gia

- Đơn, văn bản đăng ký tham gia tổ chức đấu giá tài sản kèm phương án đấu giá (bản chính).

- Các hồ sơ theo yêu cầu của Tiêu chí đánh giá.

- Tổ chức đấu giá tài sản tham gia nộp hồ sơ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính trung thực của hồ sơ, giấy tờ cung cấp.

V. Thời gian, địa điểm, hình thức nộp hồ sơ đăng ký:

- Thời gian: Từ ngày ra thông báo đến hết ngày 27/11/2020 (trong giờ hành chính các ngày làm việc).

- Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Bố Trạch; Địa chỉ: Số 51 đường Hùng Vương, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Điện thoại liên hệ: 02323 611 868

- Hình thức nộp hồ sơ:


+ Hồ sơ đăng ký phải nộp trực tiếp (không nhận hồ sơ qua đường bưu điện)

+ Người đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu của cơ quan, đơn vị cử đến và phải còn hiệu lực.

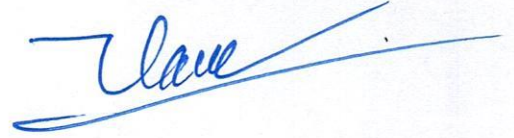
+ Không hoàn trả hồ sơ, không thông báo kết quả lựa chọn đối với các tổ chức đấu giá không được lựa chọn.

Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Bồ Trạch thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản được biết và đăng ký./.

Nơi nhận:

- UBND huyện; (b/c)
- Cổng thông tin điện tử Quốc gia về ĐGTS;
- Trang thông tin điện tử huyện Bồ Trạch;
- Lưu VT. 

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phan Công Thắng

PHỤ LỤC

(Kèm theo Thông báo số: 102/TB-DAXD ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Bó Trách)

TT	Khu vực	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng đất	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
1	Đá Nhảy	126	55	192,0	ONT	921.600.000	
2	"	125	55	190,0	ONT	760.000.000	
3	"	124	55	190,0	ONT	760.000.000	
4	"	148	55	190,0	ONT	760.000.000	
5	"	149	55	190,0	ONT	760.000.000	
6	"	150	55	190,0	ONT	760.000.000	
7	"	152	55	190,0	ONT	760.000.000	
8	"	151	55	182,0	ONT	873.600.000	
9	"	127	55	192,0	ONT	806.400.000	
10	"	144	55	190,0	ONT	665.000.000	
11	"	145	55	190,0	ONT	665.000.000	
12	"	146	55	190,0	ONT	665.000.000	
13	"	155	55	190,0	ONT	665.000.000	
14	"	154	55	190,0	ONT	665.000.000	
15	"	153	55	190,0	ONT	665.000.000	
16	"	176	55	182,0	ONT	764.400.000	
17	"	142	55	192,0	ONT	806.400.000	
18	"	143	55	190,0	ONT	665.000.000	
19	"	157	55	190,0	ONT	665.000.000	
20	"	156	55	190,0	ONT	665.000.000	
21	"	173	55	190,0	ONT	665.000.000	
22	"	174	55	190,0	ONT	665.000.000	
23	"	175	55	190,0	ONT	665.000.000	
24	"	178	55	182,0	ONT	764.400.000	
25	"	160	55	192,0	ONT	737.300.000	
26	"	159	55	190,0	ONT	608.000.000	
27	"	158	55	190,0	ONT	608.000.000	
28	"	170	55	190,0	ONT	608.000.000	

TT	Khu vực	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng đất	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
29	"	171	55	190,0	ONT	608.000.000	
30	"	181	55	190,0	ONT	608.000.000	
31	"	180	55	190,0	ONT	608.000.000	
32	"	179	55	182,0	ONT	698.880.000	
33	"	167	55	192,0	ONT	737.280.000	
34	"	168	55	190,0	ONT	608.000.000	
35	"	169	55	190,0	ONT	608.000.000	
36	"	184	55	190,0	ONT	608.000.000	
37	"	183	55	190,0	ONT	608.000.000	
38	"	182	55	190,0	ONT	608.000.000	
39	"	197	55	190,0	ONT	608.000.000	
40	"	198	55	182,0	ONT	698.880.000	
Tổng cộng (40 lô)				7.570,0		27.645.140.000	